



**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BÁO CÁO QUỐC GIA LẦN THỨ HAI  
VỀ THỰC THI CÔNG ƯỚC CHỐNG TRẢ TẮN VÀ CÁC HÌNH THỨC ĐỐI  
XỬ HOẶC TRỪNG PHẠT TÀN BẠO, VÔ NHÂN ĐẠO HOẶC HẠ NHỤC  
CON NGƯỜI**

**Năm 2023**

<b>Báo cáo CAT1</b>	<b>Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước CAT</b>
<b>Báo cáo CAT2</b>	<b>Báo cáo quốc gia lần thứ hai của Việt Nam về thực thi Công ước CAT</b>
<b>Báo cáo giữa kỳ CAT1</b>	<b>Báo cáo trả lời các bình luận và khuyến nghị của Ủy ban chống tra tấn đối với Báo cáo CAT1</b>
<b>Báo cáo UPR</b>	<b>Báo cáo giữa kỳ tự nguyện của Việt Nam thực hiện các khuyến nghị chấp thuận tại Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ</b>
<b>BCA</b>	<b>Bộ Công an</b>
<b>BLHS 2015</b>	<b>Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</b>
<b>BLTTHS 2015</b>	<b>Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)</b>
<b>BQP</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>BTP</b>	<b>Bộ Tư pháp</b>
<b>CAND</b>	<b>Công an nhân dân</b>
<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
<b>Công ước CAT</b>	<b>Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người</b>
<b>Công ước ICCPR</b>	<b>Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị</b>
<b>CQĐT</b>	<b>Cơ quan điều tra</b>
<b>ILO</b>	<b>Tổ chức Lao động quốc tế</b>
<b>LHQ</b>	<b>Liên hợp quốc</b>
<b>LKN 2011</b>	<b>Luật Khiếu nại năm 2011</b>
<b>LTC 2018</b>	<b>Luật Tố cáo năm 2018</b>
<b>LTHAHS 2019</b>	<b>Luật Thi hành án hình sự năm 2019</b>
<b>LTHTGTG 2015</b>	<b>Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015</b>
<b>LTNBTNN 2017</b>	<b>Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017</b>
<b>LXLVPHC 2012</b>	<b>Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)</b>

<b>QĐND</b>	<b>Quân đội nhân dân</b>
<b>Quyết định số 87</b>	<b>Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 14/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CAT và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT</b>
<b>TAND</b>	<b>Tòa án nhân dân</b>
<b>TANDTC</b>	<b>Tòa án nhân dân tối cao</b>
<b>Ủy ban CAT</b>	<b>Ủy ban chống tra tấn</b>
<b>VKSND</b>	<b>Viện kiểm sát nhân dân</b>
<b>VKSNDTC</b>	<b>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</b>

## Nội dung Báo cáo CAT 2

### I. THÔNG TIN CHUNG *(Cập nhật tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, công tác bảo đảm nhân quyền tại Việt Nam)*

1. Các đoạn 6, 7, 10, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34 tại Báo cáo CAT 1 vẫn còn giá trị (CAT/C/VNM/1).

Báo cáo CAT 2 đã tích hợp, dẫn chiếu nhiều nội dung, kết quả phản ánh trong các Báo cáo gần đây của Việt Nam về thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người như: Báo cáo giữa kỳ CAT/C/VNM/FCO/1, Báo cáo thực hiện Công ước ICCPR (CCPR/C/VNM/FCO/3; CCPR/C/VNM/4), Báo cáo UPR chu kỳ III (tháng 3/2022), Báo cáo lần 5, 6 của Công ước quyền trẻ em (CRC), Công ước về quyền của người khuyết tật (CERC), Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (tháng 01/2021)...

2. Việt Nam có diện tích **331.212 km<sup>2</sup>** đất liền và **1 triệu km<sup>2</sup>** biển đảo nằm ở khu vực Đông Nam Á<sup>1</sup> với dân số năm 2022 là **99,46 triệu người<sup>2</sup>**; là một quốc gia thống nhất của **54 dân tộc**, trong đó có 53 dân tộc thiểu số với 14,119 triệu người; 3,6 triệu hộ, cư trú thành cộng đồng đan xen ở **63 tỉnh, thành phố**. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình cùng nhau xây dựng một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do và giàu mạnh.
3. Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là: hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán.
4. Việt Nam đã thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Đề án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 với nhiều chính sách, biện pháp toàn diện. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện, đạt mức 0.703 vào năm 2021, **đứng thứ 115/191 quốc gia** và vùng lãnh thổ và thuộc danh sách các

---

<sup>2</sup> Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 ngày 29/12/2022

nước có chỉ số phát triển con người cao<sup>3</sup>. Thu nhập bình quân của hộ nghèo tăng lên, đời sống của hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội từng bước được cải thiện. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 81.7% năm 2016 lên 92,04 % dân số tính đến cuối năm 2022. Các đối tượng chính sách như người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế-xã hội khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, người trên 80 tuổi... được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế.

5. Việt Nam là một trong những quốc gia hoàn thành sớm nhất Mục tiêu thiên niên kỷ về bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ và hiện đang nỗ lực thực hiện Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững 2030, trong đó có các mục tiêu về thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030<sup>4</sup> với mục tiêu tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.
6. Việt Nam cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong tăng cường việc tiếp cận thông tin rộng khắp của người dân, đặc biệt là người dân tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng di động, internet và truyền thông xã hội tạo điều kiện để người dân tìm kiếm, tiếp cận, biểu đạt, trao đổi thông tin một cách tự do, dễ dàng. Sau 25 năm kết nối internet, Việt Nam trở thành một nước có mức độ phổ cập internet cao.

Việt Nam có hơn **72,1 triệu người sử dụng internet** (chiếm 73,2% dân số), xếp thứ 13 thế giới về số lượng người dùng. Số lượng thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh là **94,2 triệu**, số thuê bao băng rộng di động là **82,2 triệu**, đạt tỉ lệ 74,3% dân số. Mạng lưới viễn thông tiếp tục được hiện đại hóa và phát triển rộng khắp với mức phủ sóng đạt **99,73%** số thôn trên toàn quốc, trong đó mạng 3G và 4G phục vụ 98% dân số; 19,79 triệu hộ gia đình có cáp quang, đạt 72,4%. Hệ thống cáp quang đã triển khai tới 100% xã, phường, thị trấn, 100% trường học, 91% thôn bản.

7. Việt Nam đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ trực tuyến, giảm giá cước viễn thông để hỗ trợ cho người dân trong bối cảnh đại dịch COVID - 19, đảm bảo thông tin thông suốt, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, duy trì môi trường mạng lành mạnh, chống tin giả gây hoang mang dư luận trên Internet; thu hẹp khoảng cách thụ hưởng thông tin giữa các vùng miền, đối tượng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và thúc đẩy truyền thông về quyền con người, nâng cao nhận thức để thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị. Một trong những ví dụ tiêu biểu là Chương trình “Sóng và máy tính cho em” phát động ngày 12/9/2021 đã thu hút được sự tham gia của các nhà mạng tăng cường dung lượng, phủ sóng các “vùng lõm” trên

<sup>3</sup> Báo cáo Phát triển con người toàn cầu 2021/2022 của Chương trình Phát triển LHQ tại Việt Nam

<sup>4</sup> Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021

toàn quốc. Tại thời điểm sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình vào tháng 01/2022, Chương trình đã quyên góp được hơn 510 tỉ đồng và gần 300.000 thiết bị học tập tại 52/63 tỉnh, thành phố; 43.000 trường học với 25 triệu giáo viên được miễn phí dung lượng truy cập hệ thống học trực tuyến; 14 kênh truyền hình phát sóng các bài giảng giáo dục phổ thông; trên 7.000 bài giảng điện tử trong giáo dục phổ thông... được cung cấp khai thác, sử dụng miễn phí.<sup>5</sup>

8. Việt Nam có **06 cơ quan truyền thông** đa phương tiện chủ lực; **127 cơ quan báo**; **670 cơ quan tạp chí**; **72 cơ quan hoạt động phát thanh, truyền hình**; **77 kênh phát thanh**; **194 kênh truyền hình**; **57 kênh truyền hình nước ngoài** cung cấp trên truyền hình trả tiền tại Việt Nam; **9.792 đài truyền thanh cấp xã**.
9. Việt Nam có **93.439 hội** là các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội (không bao gồm các tổ chức thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam); trong đó có 585 hội hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh và 92.854 hội hoạt động phạm vi địa phương.
10. Việt Nam hiện có **16 tôn giáo** với **36 tổ chức** được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận là tổ chức tôn giáo; 04 tổ chức và 01 pháp môn được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo với khoảng 26,5 triệu tín đồ các tôn giáo (chiếm khoảng 27% dân số cả nước) và có hàng ngàn điểm nhóm được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; **62 cơ sở đào tạo tôn giáo** thuộc Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo.
11. Việt Nam là một trong **15 quốc gia đi đầu** trong Liên minh toàn cầu 8.7 nhằm xóa bỏ lao động trẻ em phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững và đang thúc đẩy triển khai Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của LHQ. Việt Nam đã tăng cường và đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch cấp quốc gia, trong đó lồng ghép các nội dung nhằm ưu tiên giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương và nhu cầu của phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm người di cư. Việt Nam cũng đang tiếp tục triển khai Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Thanh niên và tích cực nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các vấn đề này.
12. Việt Nam luôn đẩy mạnh các nỗ lực phòng, chống mua bán người; điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm mua bán người và hỗ trợ nạn nhân phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Chương trình phòng, chống mua bán người của Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 đã giảm trên 40% số vụ mua bán người so với giai đoạn trước. Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình

---

<sup>5</sup> Tham khảo thêm các đoạn 15, 16, 17 của Báo cáo ICCPR: CCPR/C/VNM/4

phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 với các nhóm giải pháp, nhiệm vụ phù hợp với tình hình và yêu cầu trong công tác phòng, chống mua bán người<sup>66</sup>. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã tiếp tục triển khai có hiệu quả Công ước của LHQ về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, các Bản ghi nhớ, Hiệp định, Kế hoạch hợp tác song phương đã ký kết trong lĩnh vực này.

13. Việt Nam quan tâm đẩy mạnh ký kết các điều ước quốc tế song phương về tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù; tích cực tham gia đàm phán Hiệp định ASEAN về dẫn độ. Việt Nam đã hoàn tất hồ sơ trình Chính phủ về việc gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung cho UNTOC; gia nhập Công ước số 98 của ILO về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể năm 2019 và Công ước của ILO số 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức năm 2020. Hiện nay, Việt Nam đã tham gia 7/9 Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người; 25 Công ước của ILO, trong đó có 9/10 Công ước cơ bản về lao động.
14. Việt Nam luôn tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động thúc đẩy nhân quyền và lần thứ hai được đảm nhiệm vị trí thành viên của Hội đồng nhân quyền nhiệm kỳ 2023 - 2025; cùng Bangladesh và Philippines là thành viên Nhóm nòng cốt giới thiệu Nghị quyết hàng năm về biến đổi khí hậu và quyền con người tại Hội đồng Nhân quyền LHQ; đóng góp tích cực vào các cơ chế nhân quyền ASEAN (như AICHR); chủ động trao đổi, đối thoại về thúc đẩy và bảo đảm quyền con người với nhiều đối tác trong khu vực và trên thế giới...
15. Việt Nam đã thông qua Đề án đưa nội dung quyền con người vào Chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, Đề án truyền thông về quyền con người.
16. Tuy nhiên, trong kỳ báo cáo này, dịch bệnh Covid bùng phát và diễn biến rất phức tạp, đã ảnh hưởng, tác động đến đời sống của người dân và các mặt lĩnh vực của toàn xã hội. Cùng với đó là những tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu cũng đã ảnh hưởng tiêu cực đời sống của người dân<sup>77</sup> và vẫn đang ảnh hưởng tới việc thực hiện Công ước. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã đặt ưu tiên hàng đầu là bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người dân trong công tác phòng, chống dịch, hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID - 19. Với những nỗ lực của

---

<sup>66</sup> Xem thêm Đoạn 44 Báo cáo ICCPR 4-2023

<sup>77</sup> Theo Báo cáo tóm tắt về khảo sát nhanh trên mạng của Unicef tại Cop 27, Việt Nam đứng thứ 13 trong số các quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu và các thảm họa tự nhiên

cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, chung tay của người dân, cũng như sự hợp tác, hỗ trợ của các đối tác quốc tế, Việt Nam đã triển khai chiến dịch tiêm chủng lớn nhất trong lịch sử. Việt Nam có **265.498.695 mũi tiêm COVID - 19** đã được thực hiện; là một trong 06 nước có tỷ lệ bao phủ vắc-xin cao nhất thế giới (đạt khoảng 97% người trên 18 tuổi, gần 90% trẻ em trên 12 tuổi).

17. Việt Nam đã nộp Báo cáo quốc gia lần thứ nhất về thực hiện Công ước chống tra tấn (gọi tắt là Báo cáo CAT1) vào năm 2017; trình bày và bảo vệ Báo cáo CAT 1 trước Ủy ban CAT vào tháng 11 năm 2018; nộp Báo cáo giữa kỳ lần thứ nhất về thực hiện Công ước CAT vào tháng 10 năm 2020 (gọi tắt là Báo cáo giữa kỳ CAT1).
18. Báo cáo CAT2 do Ban soạn thảo liên ngành gồm 48 thành viên xây dựng và BCA là cơ quan đầu mối. Nhiều cuộc họp, hội thảo, tọa đàm đã được tổ chức nhằm tạo cơ hội đối thoại cởi mở, thẳng thắn giữa Ban soạn thảo và các bên liên quan. Báo cáo được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan ở cả trung ương và địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và người dân. Báo cáo đã được đăng công khai để lấy ý kiến toàn dân trên Cổng thông tin điện tử của BCA. Các ý kiến đóng góp đối với Báo cáo đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu các nội dung phù hợp.

Báo cáo gồm **189** đoạn văn, chia làm **05 phần**: Thông tin chung, Kết quả thực hiện Công ước CAT, Thông tin bổ sung đối với các bình luận và khuyến nghị của Ủy ban CAT, Kết luận và **10 Phụ lục**.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC CHỐNG TRA TẤN** (*cập nhật các thay đổi của hệ thống pháp luật và các hoạt động thực tiễn đã thực hiện để triển khai Công ước*)

### **Điều 1 Công ước CAT và bình luận 6, khuyến nghị 7 của Ủy ban CAT (Khái niệm tra tấn)**

19. Các đoạn 41, 43, 44 tại Báo cáo CAT 1 và Phần trả lời bình luận 6 và khuyến nghị 7 tại Báo cáo giữa kỳ CAT 1 vẫn còn giá trị.
20. Trên cơ sở khuyến nghị số 7 của Ủy ban CAT, Việt Nam đã giao BTP chủ trì:
  - (i) Nghiên cứu khả năng xây dựng một khái niệm, định nghĩa về tra tấn theo Điều 1 của Công ước CAT nhằm cung cấp quy định đơn giản và rõ ràng, trực tiếp hơn để truy tố hành vi tra tấn<sup>8</sup>.
  - (ii) Rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự về chống tra tấn, trong

---

<sup>8</sup> tại mục A.II.1.1 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.



đó lưu ý đến khả năng hình sự hóa riêng biệt hành vi tra tấn<sup>9</sup>.

## **Điều 2**

***Khoản 1: Các biện pháp phòng ngừa các hành vi tra tấn***

***Cập nhật các biện pháp lập pháp***

21. Các đoạn 46 và 47 của Báo cáo CAT 1 vẫn còn giá trị.
22. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ các khuyến nghị của Ủy ban, Việt Nam đã ban hành **Kế hoạch hành động quốc gia để tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CAT và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT** trên phạm vi toàn quốc tại Quyết định số 87.
23. Trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/11/2018 – 31/12/2022), Việt Nam ban hành hơn **56 luật** và các văn bản quy phạm pháp luật, để bảo đảm tốt hơn quyền con người nói chung và ngăn ngừa, trừng trị các hành vi liên quan đến tra tấn nói riêng như: (1) LTHAHS 2019; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2019; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; (4) Luật Cư trú năm 2020; (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của LXLVPHC năm 2020; (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020; (7) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS năm 2021; (8) Luật Cảnh sát cơ động năm 2022; (9) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.
24. Để triển khai thi hành các luật, Việt Nam tiếp tục ban hành **hơn 100 văn bản hướng dẫn** nhằm chuẩn hóa các quy trình, công khai các quy định, bổ sung các chế định nhằm ngăn ngừa các hành vi tra tấn, bảo vệ những người có nguy cơ bị tra tấn cũng như hỗ trợ tốt hơn cho nạn nhân của hành vi tra tấn trong suốt quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, thi hành tạm giữ, tạm giam, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, bồi thường thiệt hại<sup>10</sup>.
25. Về điều tra, truy tố, xét xử:  
**Việt Nam đã ban hành 34 văn bản triển khai thi hành**, trong đó đáng chú ý là: Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư quy định trách nhiệm của lực lượng CAND trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi; Quy chế về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố<sup>11</sup>.

<sup>9</sup> tại điểm 3.4 Phụ lục của Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước ICCPR và tại mục A.II.1.2 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87

<sup>10</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1

<sup>11</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.a

26. Về ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự:

Việt Nam đã ban hành **09 văn bản triển khai thi hành**, ví dụ như: Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ theo lộ trình cụ thể thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của BLTTHS 2015; Quyết định về quy trình thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của BLTTHS 2015 của lực lượng CAND; Kế hoạch về chương trình bồi dưỡng kỹ năng, tác phong, thái độ cho cán bộ hỏi cung, lấy lời khai khi thực hiện nhiệm vụ có ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh<sup>12</sup>.

27. Về thi hành tạm giữ, tạm giam:

Việt Nam đã ban hành **08 văn bản triển khai thi hành**, điển hình là: Thông tư quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ bắt, áp giải, dẫn giải của lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp trong CAND<sup>13</sup>.

28. Về thi hành án hình sự:

Việt Nam đã ban hành **38 văn bản triển khai thi hành**, cụ thể như: Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự; Thông tư quy định về báo cáo, thống kê thi hành án hình sự tại cộng đồng; Thông tư quy định biểu mẫu, sổ sách về công tác thi hành án phạt tù, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, theo dõi, quản lý người ở cơ sở lưu trú; Thông tư ban hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân trong CAND; Thông tư ban hành Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân trong QĐND<sup>14</sup>; Thông tư liên tịch quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng<sup>15</sup>.

29. Về khám chữa bệnh trong các cơ sở giam giữ:

Việt Nam đã ban hành **04 văn bản triển khai thi hành**, ví dụ như: Thông tư quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho phạm nhân, trại viên, học sinh và người bị tạm giữ, tạm giam; Hướng dẫn về việc khám chữa bệnh định kỳ, điều trị cho người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân; Hướng dẫn về việc bố trí buồng điều trị riêng cho người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân tại các bệnh viện Quân đội. Như vậy, Việt Nam đã quy định cụ thể chế độ khám, chữa bệnh cho phạm nhân, người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

30. Về đặc xá:

Việt Nam đã ban hành **05 văn bản triển khai thi hành**, đặc biệt là: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá; Quyết định ban hành Kế

<sup>12</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.b

<sup>13</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.c và Phụ lục 1.1.d

<sup>14</sup> Thông tư số 27/2018/TT-BQP ngày 12/3/2018

<sup>15</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.d

hoạch triển khai thi hành Luật Đặc xá năm 2018; Quyết định ban hành các loại mẫu biểu về đặc xá<sup>16</sup>.

31. Về khiếu nại, tố cáo:

Việt Nam đã ban hành **25 văn bản triển khai thi hành**, ví dụ như: Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong CAND; Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong QĐND; Thông tư quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí; Thông tư quy định về công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong CAND; Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; Hướng dẫn về công tác kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; Chỉ thị về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân<sup>17</sup>.

32. Về bào chữa, trợ giúp pháp lý:

Việt Nam đã ban hành **06 văn bản triển khai thi hành**, ví dụ như: Thông tư ban hành quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư quy định trách nhiệm của lực lượng CAND trong việc thực hiện các quy định của BLTTHS 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố<sup>18</sup>.

33. Về bồi thường thiệt hại:

Việt Nam đã ban hành **09 văn bản triển khai thi hành**, trong đó đáng chú ý là: Thông tư quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước; Thông tư quy định về quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động thi hành án hình sự, hoạt động quản lý hành chính trong CAND; Hướng dẫn “Công tác quản lý việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND”; Quyết định ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước<sup>19</sup>.

<sup>16</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.e

<sup>17</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.f

<sup>18</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.g

<sup>19</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.h

34. Về quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Việt Nam đã ban hành **12 văn bản quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của cán bộ, công chức, những điều cán bộ, công chức không được làm để nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng các chuẩn mực đạo đức của những người đại diện cho công quyền**<sup>20</sup>, nổi bật là: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân, Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; Quy định văn hóa giao tiếp, ứng xử của cán bộ, chiến sĩ với phạm nhân và thân nhân phạm nhân và Quy tắc ứng xử của CAND.

35. Về xử lý kỷ luật cán bộ, chiến sĩ, công chức và viên chức:

Việt Nam đã ban hành **06 văn bản quy định chi tiết**, ví dụ như: Nghị định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư quy định việc xử lý kỷ luật trong CAND; Chỉ thị về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ trong các tòa án nhân dân<sup>21</sup>.

36. Về dân chủ ở cơ sở:

Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việt Nam đặc biệt coi trọng, quan tâm thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, thi hành án hình sự, qua đó, góp phần ngăn ngừa, phát hiện, điều tra có hiệu quả các hành vi tra tấn.

Việt Nam đã ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và **18 văn bản triển khai thi hành**, nổi bật là: Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong cơ sở giam giữ phạm nhân, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc BCA; Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong thi hành tạm giữ, tạm giam của lực lượng CAND; Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng CAND; Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của CAND<sup>22</sup>.

37. Về cải cách tư pháp:

Việt Nam đã ban hành **05 văn bản quy định chi tiết**<sup>23</sup>, ví dụ như: Chỉ thị về tăng cường công tác điều tra của CQĐT của VKSNDTC; Chỉ thị về việc đổi

<sup>20</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.j

<sup>21</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.k

<sup>22</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.l

<sup>23</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.m

mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

38. Về cải cách hành chính, đơn giản thủ tục hành chính:

Việt Nam đã ban hành **24 văn bản để triển khai**, nổi bật là: Nghị định quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong CAND; “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với các mục tiêu cụ thể về tỉ lệ các dịch vụ công trực tuyến các cấp độ đến năm 2025 và 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử<sup>24</sup>.

39. Về tiếp cận thông tin:

Việt Nam đã ban hành: Đề án hỗ trợ thông tin, truyền thông về dân tộc và tôn giáo<sup>25</sup>; Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh và sáng tạo trên môi trường mạng<sup>26</sup>; Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>27</sup>; Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam với nội dung thúc đẩy tuyên truyền pháp luật quốc tế về quyền con người, đặc biệt quan tâm tới 07 Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, bao gồm Công ước CAT<sup>28</sup>.

***Cập nhật các biện pháp hành chính***

40. Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tăng cường trách nhiệm của người thực thi công vụ. Việt Nam đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia công khai các thủ tục hành chính, thiết lập hệ thống phản ánh kiến nghị qua đường dây nóng, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch trực tuyến... hạn chế việc người dân tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, góp phần ngăn ngừa các hành vi liên quan đến tra tấn, sách nhiễu của cán bộ nhà nước.

41. Việt Nam đã ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với quan điểm “lấy người dân làm trung tâm của chuyển đổi

<sup>24</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.n

<sup>25</sup> Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019

<sup>26</sup> Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021

<sup>27</sup> Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022

<sup>28</sup> Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022

số”. Một trong những mục tiêu cơ bản đến năm 2025 là “100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội”.

Việt Nam đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số để quản trị tốt quốc gia nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành của Chính phủ và các cơ quan chính quyền các cấp; cung cấp cho người dân và doanh nghiệp các dịch vụ công, tạo điều kiện cho người dân dễ dàng truy cập ở khắp mọi nơi; thực hiện một Chính phủ hiện đại, hiệu quả và minh bạch.

- Việt Nam đã: (i) Cơ bản hoàn thành xây dựng hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và xây dựng hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân; (ii) Hoàn thành thu thập, bổ sung thông tin dân cư trên cả nước, tiến hành làm sạch dữ liệu, đồng bộ vào hệ thống và cấp mã số định danh cho công dân trong toàn quốc; (iii) Hoàn thành việc thiết kế và sản xuất thẻ căn cước công dân mới có gắn chip điện tử; (iv) Hoàn thành việc cấp hơn **82 triệu thẻ** căn cước công dân gắn chip; (v) Đưa vào vận hành chính thức hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân từ ngày 01/7/2021; (vi) Đã triển khai kết nối thành công Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với **13 đơn vị, bộ, ngành; 04 doanh nghiệp nhà nước; 63 địa phương**.

- Việt Nam đã triển khai thực hiện Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: [www.dichvucong.gov.vn](http://www.dichvucong.gov.vn) để thực hiện các thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến, phản ánh kiến nghị, đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương... Trong lĩnh vực pháp luật, Việt Nam đã xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật tại địa chỉ: [www.vbpl.vn](http://www.vbpl.vn).

- Tất cả các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều có trách nhiệm xây dựng, triển khai và sử dụng Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan là kênh cung cấp thông tin thống nhất và tập trung trên môi trường mạng. Các cơ quan nhà nước phải công khai thông tin cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin.

42. Việt Nam đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại 04 cấp (cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua Bộ phận Một cửa.
43. Việt Nam đã triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là thực hiện dân chủ trong cơ sở giam giữ phạm nhân, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc BCA; thực hiện dân chủ trong thi hành tạm giữ, tạm giam của lực lượng CAND; thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng

CAND; thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của CAND. Việt Nam cũng đã quy định cụ thể những thông tin được công khai để Nhân dân biết; hình thức công khai; những việc Nhân dân tham gia ý kiến, hình thức tham gia ý kiến; và hình thức giám sát; góp phần ngăn ngừa và hạn chế tiêu cực, quan liêu, sách nhiễu và bảo đảm tốt hơn quyền con người và quyền của người dân, trong đó có quyền không bị tra tấn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>29</sup>.

44. Việt Nam đã thiết lập hệ thống phản ánh kiến nghị qua đường dây nóng, đặc biệt là đường dây nóng tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của BCA thông qua số điện thoại 113 hoặc 0692326555; đường dây nóng tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đường dây nóng về bảo vệ trẻ em qua số điện thoại 111.

### ***Cập nhật các biện pháp tư pháp hoặc những biện pháp khác***

45. Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tại cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc để xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, trong đó có quyền không bị tra tấn.

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã tổ chức nhiều phiên họp để thảo luận, xem xét nhiều đề án, báo cáo quan trọng như: (i) Đề án “Xây dựng cơ chế phát triển đội ngũ luật sư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của luật sư” (2019); (ii) Đề án “Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá của người dân đối với hoạt động tư pháp” (2019); (iii) Đề án “Đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của Tòa án nhân dân bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng” (2019); (iv) Đề án “Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp” (2021); (v) Đề án “Về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong việc hỏi cung bị can theo quy định của BLTTHS 2015” (2022); (vi) Đề án “Xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên”<sup>30</sup>.

46. Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”<sup>31</sup> vào tháng 5 năm 2021. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định “Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc

<sup>29</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.1

<sup>30</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.3.a

<sup>31</sup> Đến nay, đã tổ chức 03 Hội thảo quốc gia, 06 tọa đàm chuyên sâu, 03 Hội nghị khu vực lấy ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy, 09 cuộc làm việc trao đổi, thảo luận với 10 cơ quan, tổ chức ở Trung ương; nghiên cứu, tổng hợp gần 200 lượt ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn về nhà nước, pháp luật.

lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” là một trong ba trọng tâm cần thực hiện.

47. Việt Nam đã xây dựng mô hình phòng điều tra thân thiện để giải quyết các vụ việc liên quan đến người dưới 18 tuổi và xâm hại người dưới 18 tuổi. Mô hình “Phòng điều tra thân thiện” được thiết kế, trang trí tương tự phòng làm việc, tạo tâm lý thoải mái, gần gũi, giúp nạn nhân bớt mặc cảm, lo sợ. Điều tra viên được tập huấn kỹ năng điều tra thân thiện, có kiến thức khoa học giáo dục đối với trẻ em, thời gian lấy lời khai không quá 2 tiếng/lần và 01 ngày không quá 02 lần theo quy định và có sự tham gia của người giám hộ trong quá trình lấy lời khai.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập **33 phòng điều tra thân thiện** tại Cục Cảnh sát hình sự, Học viện Cảnh sát nhân dân và Công an 30 địa phương.

48. Việt Nam nỗ lực bảo đảm hơn nữa việc độc lập xét xử của Tòa án, quyền được xét xử công bằng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Từ cuối năm 2018 đến nay, TANDTC đã có nhiều văn bản hướng dẫn về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ; xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi... Tháng 11/2021, Việt Nam đã thông qua Nghị quyết cho phép Tòa án nhân dân được tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự, dân sự, hành chính có tính tiết, tính chất đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tạo điều kiện cho công tác xét xử đúng tiến độ trong bối cảnh dịch COVID - 19.

49. Việt Nam đã triển khai thực hiện quy định về việc TAND xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc<sup>32</sup>... Theo đó, quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do TAND quyết định với các thủ tục khá thân thiện, nhân văn và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

50. Việt Nam đã triển khai thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam<sup>33</sup>. Đây là quy định mới về mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam với các nguyên tắc như sau: bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; phục vụ hiệu quả công tác giáo dục cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; tạo điều kiện giúp phạm nhân tìm kiếm việc làm sau khi chấp hành xong án phạt tù. Phạm nhân tham gia hoạt động lao động, hướng nghiệp, học nghề ngoài trại giam phải trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, được trả một phần công lao động và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của LTHAHS...

<sup>32</sup> Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022

<sup>33</sup> Nghị quyết 54/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị định số 09/2023/NĐ-CP ngày 13/3/2023



51. Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện hàng nghìn lớp giáo dục pháp luật, lớp dạy văn hóa, xóa mù chữ, lớp dạy nghề, lớp truyền thông, chống tác hại của ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV, AIDS cho hàng chục nghìn lượt phạm nhân hàng năm. Riêng trong năm 2022, Việt Nam đã tổ chức 2.255 lớp giáo dục pháp luật cho 713.856 lượt phạm nhân; 153 lớp dạy văn hóa, xóa mù chữ cho 3.688 lượt phạm nhân, cấp chứng chỉ xóa mù chữ cho 685 lượt phạm nhân; 237 lớp dạy nghề cho 7.539 lượt phạm nhân; 660 lớp truyền thông, chống tác hại của ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS cho 142.147 lượt phạm nhân (Xem chi tiết tại Phụ lục 1.3.b).
52. Việt Nam đã ban hành Đề án Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027. Việc này nhằm góp phần bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

## **Khoản 2**

*Cập nhật các quy định của pháp luật bảo đảm quyền không bị tra tấn không bị vi phạm ngay cả trong tình trạng khẩn cấp hoặc chống khủng bố*

53. Đoạn 60, 61, 62, 63 của Báo cáo CAT 1 vẫn còn giá trị.

## **Khoản 3 Điều 2 Công ước CAT và bình luận 12, khuyến nghị 13 của Ủy ban CAT**

*Cập nhật các quy định có liên quan đến thực hiện mệnh lệnh của cấp trên trong các cơ quan công quyền*

54. Phần trả lời bình luận 12 và khuyến nghị 13c về mệnh lệnh của cấp trên tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị. Như vậy, việc miễn trừ trách nhiệm của người thi hành chỉ được áp dụng nếu người này đã báo cáo với cấp ra lệnh trước khi thực hiện mệnh lệnh và vẫn được yêu cầu thực hiện (nhận cùng một mệnh lệnh 02 lần); đồng thời, việc miễn trừ trách nhiệm chỉ được áp dụng đối với lực lượng vũ trang trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

## **Điều 3 Công ước CAT và bình luận 38, khuyến nghị 39 của Ủy ban CAT**

*Cập nhật quy định và thực tiễn về trục xuất*

55. Trục xuất được Tòa án áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể, được quy định tại Điều 37 BLHS 2015 và tại

Chương VII của LTHAHS 2019, bao gồm các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thi hành án phạt trục xuất.

56. Ngoài ra, trục xuất cũng là một hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 27 LXLVPHC. Việt Nam đã ban hành Nghị định số 142/2021/ND-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết, bao gồm: Đối tượng áp dụng, thủ tục áp dụng; quyền, nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thi hành. Việt Nam cũng đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam vào năm 2019, trong đó Điều 30 quy định về buộc xuất cảnh.
57. Việc xây dựng hệ thống tị nạn quốc gia, chỉ định hoặc thành lập một Cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu của người xin tị nạn cần được dựa trên nhu cầu và tình hình thực tiễn của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam chưa có nhu cầu xây dựng hệ thống tị nạn quốc gia và cũng chưa tham gia Công ước 1951, Nghị định thư 1967 về quy chế người tị nạn nên chưa có cơ sở để nội luật hóa. Tuy nhiên, Việt Nam đã tham gia Thỏa thuận toàn cầu về Người tị nạn (GCR-2018) và đang nghiên cứu khả năng triển khai Thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của Việt Nam. Trong năm 2022, Việt Nam đã hỗ trợ nhân đạo đối với 303 công dân Sri Lanka gặp nạn trên biển và tiếp tục tạo điều kiện để Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) thực hiện sàng lọc xét cấp quy chế tị nạn.
58. Việt Nam đã thực hiện trục xuất **378 người nước ngoài theo thủ tục hành chính** do vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, chưa có vụ việc trục xuất nào liên quan đến tra tấn. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt trục xuất đối với **116 bị cáo**.

*Cập nhật quy định và thực tiễn về dẫn độ*

59. **Từ 01/11/2018 – 31/12/2022**, Việt Nam đã ký **02 Hiệp định dẫn độ**<sup>34</sup>, trong đó đã quy định rõ việc dẫn độ sẽ bị từ chối nếu Bên được yêu cầu có căn cứ xác đáng để tin rằng người bị yêu cầu dẫn độ sẽ bị tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người ở Bên yêu cầu.
60. **100%** các yêu cầu dẫn độ mà Việt Nam gửi đi các nước đều cam kết người bị yêu cầu dẫn độ sẽ không bị tra tấn hoặc đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người. Việt Nam cũng đề nghị các quốc gia gửi yêu cầu dẫn độ tới Việt Nam cũng phải cam kết nội dung tương tự.

*Cập nhật quy định và thực tiễn chuyển giao, trao trả*

61. Đoạn 78, 79, 80, 81 của Báo cáo quốc gia CAT 1 vẫn còn giá trị.

<sup>34</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 3.1

62. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của LHQ, trong đó Thỏa thuận kêu gọi các nước không đưa người di cư trở về nếu họ có nguy cơ bị tra tấn (Mục tiêu số 21).
63. Từ **01/11/2018 – 31/12/2022**, Việt Nam đã ký **04 Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù<sup>35</sup>**, trong đó quy định rõ việc từ chối yêu cầu chuyển giao khi có căn cứ cho rằng người bị kết án phạt tù có thể bị tra tấn, trả thù, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo và vô nhân đạo ở Bên nhận.
64. Việt Nam đã chuyển giao **10 đối tượng** từ Việt Nam ra nước ngoài để tiếp tục chấp hành án và chưa có vụ việc chuyển giao nào liên quan đến tra tấn.
65. *Cập nhật công tác huấn luyện/đào tạo đối với các cán bộ giải quyết việc trục xuất, đẩy trả hoặc dẫn độ người nước ngoài*
66. Việt Nam quan tâm, đẩy mạnh tập huấn, đào tạo về quyền con người cho các cán bộ thực thi công quyền nói chung và cán bộ giải quyết việc trục xuất, đẩy trả, dẫn độ nói riêng (xem thêm nội dung tại Điều 10).

Việt Nam đã tổ chức **08 lớp tập huấn** nghiệp vụ lãnh sự cho cán bộ ngoại giao trước khi đi công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có quy định liên quan đến giải quyết việc trục xuất, đẩy trả hoặc dẫn độ người nước ngoài.

**Điều 4 Công ước CAT và bình luận 8, khuyến nghị 9 (Hình phạt đối với tội phạm tra tấn và miễn hình phạt); bình luận 10 và khuyến nghị 11 (Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm tra tấn); bình luận 12 và khuyến nghị 13 (Đồng phạm) của Ủy ban CAT**

*Cập nhật quy định khẳng định mọi hành vi tra tấn đều là tội phạm theo pháp luật hình sự quốc gia phù hợp với khái niệm tại Điều 1 Công ước.*

67. BLHS 2015 vẫn đang có hiệu lực. Vì vậy, các đoạn 84, 85, 86, 87, 89, 90 của Báo cáo CAT1 và Phần trả lời bình luận 8, 10 và khuyến nghị 9a, 11 tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị.
68. Cấm tra tấn là một trong những nguyên tắc được quy định tại nhiều đạo luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam: BLTTHS 2015 (Điều 10); LTHAHS 2019 (khoản 8 Điều 10); Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 14); LTHTGTG 2015 (khoản 3 Điều 4).
69. Xin nhấn mạnh rằng BLHS 2015 đã tăng mức hình phạt đối với hành vi liên quan đến tra tấn, đặc biệt là tại các điều 373, 374, cụ thể: BLHS 1999 quy định hình phạt cao nhất đối với tội dùng nhục hình là 12 năm tù và tội bức cung là 10 năm tù. Tuy nhiên, BLHS 2015 quy định hình phạt cao nhất đối

<sup>35</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 3.2

với hai tội này là phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân.

70. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 BLHS 2015, thời hiệu sẽ không được áp dụng trong trường hợp người phạm tội liên quan đến tra tấn cố tình trốn tránh và đã có quyết định truy nã (thời hiệu tính lại từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ).
71. Người thực hiện tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến tra tấn nói riêng nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 12 Luật đặc xá năm 2018 thì không được đề nghị đặc xá.

*Cập nhật quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi đồng phạm hoặc tham gia vào tội phạm tra tấn hoặc các tội phạm có liên quan.*

72. Đoạn 91 Báo cáo CAT1 và Phần trả lời bình luận 6 và khuyến nghị 7 về đồng phạm tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị. Như vậy, người thực hiện hành vi đồng phạm hoặc tham gia vào tội phạm có tính chất tra tấn và các tội phạm có liên quan phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, tùy theo tính chất, mức độ tham gia của người đó.

*Cập nhật quy định về các biện pháp kỷ luật trong quá trình điều tra một vụ việc về tra tấn đối với nhân viên thực thi pháp luật bị cáo buộc thực hiện hành vi tra tấn*

73. Các đoạn 94, 97, 98 của Báo cáo CAT1 và Phần trả lời khuyến nghị 15c, 15d, 15e tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị.
74. Để phòng ngừa nhân viên thực thi công vụ vi phạm pháp luật, các ngành, các cấp đều có các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và các quy định về xử lý kỷ luật trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan vi phạm pháp luật và vi phạm quy tắc nghề nghiệp, đặc biệt là đối với bác sĩ, nhân viên y tế.
75. Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung quy định về: (i) kỷ luật cán bộ, công chức, trong đó đã nâng thời hạn xử lý kỷ luật lên 90 ngày và 150 ngày (trước đây là 60 ngày và 90 ngày) và quy định thời hạn điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự không được tính vào thời hạn xử lý kỷ luật; (ii) về công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức ở nơi làm việc (khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức).
76. Luật CAND 2018 quy định sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND, công nhân công an vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác, tài sản hoặc lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường, bồi

hoàn theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 44).

77. Việt Nam đã ban hành Thông tư số 38/2022/TT-BCA ngày 14/10/2022 quy định việc xử lý kỷ luật trong CAND. Theo đó, mọi hành vi vi phạm pháp luật; vi phạm các nội quy, quy định, quy chế, quy trình công tác, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và BCA; vi phạm quy định về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; vi phạm quy tắc ứng xử của CAND; vi phạm phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, chiến sĩ CAND **đều bị xem xét kỷ luật và xử lý theo quy định pháp luật**. Cán bộ, chiến sĩ **đang trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật** mà nếu đề cán bộ, chiến sĩ đó tiếp tục công tác sẽ gây khó khăn cho việc xác minh, kết luận vi phạm hoặc có thể tiếp tục có hành vi vi phạm thì **bị tạm đình chỉ công tác**; cán bộ, chiến sĩ **có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự bị đình chỉ công tác để phục vụ công tác điều tra**.

Như vậy, nếu cán bộ, chiến sĩ có dấu hiệu thực hiện hành vi tra tấn hoặc vi phạm các tội phạm liên quan đến tra tấn trong BLHS 2015 **đương nhiên bị đình chỉ công tác để phục vụ công tác điều tra** do VKSNDTC tiến hành.

*Cập nhật số liệu thống kê số vụ án liên quan đến tra tấn*

78. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý vụ án nào liên quan đến tội bức cung, tội mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu (Điều 374 và 384 BLHS 2015). Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý **06 vụ án hình sự** đối với **15 bị cáo về tội dùng nhục hình** quy định tại Điều 373 BLHS 2015, trong đó đã xét xử **05 vụ án hình sự** đối với **12 bị cáo**, chưa xét xử **01 vụ án** với **03 bị cáo**<sup>36</sup>.

Trong số **05 vụ án hình sự** đã đưa ra xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án tuyên **12 bị cáo** phạm tội dùng nhục hình và xử phạt tù các bị cáo với thời hạn như sau: 01 bị cáo với thời hạn tù từ trên 07 năm đến 15 năm; 03 bị cáo với thời hạn tù từ trên 03 năm đến 07 năm; 08 bị cáo với thời hạn tù từ 03 năm trở xuống.

## **Điều 5**

*Cập nhật các biện pháp để thiết lập quyền tài phán của Việt Nam*

79. BLHS 2015 và Luật Tổ chức TAND 2014 chưa có thay đổi. Vì vậy, các đoạn 103 và 104 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị.

*Cập nhật các biện pháp có thể tiến hành để thiết lập quyền tài phán trong trường hợp không dẫn độ người phạm tội cho quốc gia khác*

80. Đoạn 105, 106, 107, 108 và 109 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị. Như vậy, trong trường hợp từ chối dẫn độ người phạm tội, Việt Nam có trách

<sup>36</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 7

nhiệm xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

## **Điều 6**

*Cập nhật các quy định pháp luật của Việt Nam có liên quan đến việc bắt, giam giữ người nước ngoài hoặc các biện pháp khác để bảo đảm sự có mặt của người nước ngoài bị cáo buộc phạm tội tra tấn*

81. Đoạn 110, 112 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị do pháp luật Việt Nam có liên quan chưa thay đổi. Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam được thực hiện như đối với người Việt Nam phạm tội. Để kịp thời ngăn chặn tội phạm hoặc khi có căn cứ chứng tỏ người bị buộc tội sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội hoặc để bảo đảm thi hành án, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể áp dụng biện pháp: giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bắt; tạm giữ; tạm giam; bảo lãnh; đặt tiền để bảo đảm; cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh. Các trường hợp bắt người gồm: bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; bắt người phạm tội quả tang; bắt người đang bị truy nã; bắt bị can, bị cáo để tạm giam; bắt người bị yêu cầu dẫn độ.
82. Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho người làm chứng, người giám định, người đang chấp hành án phạt tù tại nước được đề nghị có mặt ở Việt Nam để phục vụ giải quyết vụ án hình sự (Điều 496 BLTTHS 2015).
83. Việt Nam đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 17/6/2020 quy định về quan hệ phối hợp giữa BCA, BQP, TANDTC, VKSNDTC trong việc thực hiện trình tự, thủ tục trích xuất phạm nhân ra khỏi trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng ra khỏi trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và chế độ quản lý, giam giữ đối với phạm nhân, học sinh được trích xuất trong thời gian trích xuất; Thông tư số 47/2020/TT-BCA ngày 15/5/2020 quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ bắt, áp giải, dẫn giải của lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp trong CAND, phân định rõ trách nhiệm, quy trình, thủ tục giữa các cơ quan.

*Cập nhật các quy định có liên quan đến thủ tục, trình tự, thẩm quyền để thông báo với các quốc gia khác; thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự*

84. Đoạn 112, 114 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị. Việc thăm gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 22 LHTHTGTG 2015. Việc tiếp xúc lãnh sự đối với người bị tạm giữ, tạm giam được thực hiện theo Nghị định số

120/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 quy định chi tiết một số điều của LTHTGTG (tại Chương IV). Việc tiếp xúc lãnh sự, tổ chức nhân đạo cũng được thực hiện theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo thỏa thuận quốc tế hoặc thỏa thuận về từng trường hợp cụ thể giữa Việt Nam với nước có người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc với tổ chức nhân đạo. Việc tiếp xúc, thăm gặp có thể mời đại diện của cơ quan ngoại giao Việt Nam hoặc đại diện Hội Chữ thập đỏ Việt Nam cùng tham dự (khoản 5 Điều 22 LTHTGTG 2015).

85. Ngày 14/6/2019, Việt Nam đã thông qua LTHAHS 2019, trong đó có thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân đã được cụ thể tại Điều 53. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong tổ chức thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân, người bị kết án tử hình cũng như các hướng dẫn về thủ tục dành cho cơ quan đại diện nước ngoài vẫn được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BCA-BQP-BNG ngày 13/02/2012 hướng dẫn việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân.
86. **Từ năm 2019 - 2022**, Việt Nam đã thu xếp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự cho tổng số **1.428 lượt** người nước ngoài đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù tại Việt Nam (Xem chi tiết tại Phụ lục 2). Các hoạt động thăm gặp tiếp xúc này chỉ được tổ chức khi bảo đảm các điều kiện về phòng chống dịch và phù hợp với các quy định liên quan của Việt Nam. Việt Nam đã linh hoạt thu xếp cho các cơ quan đại diện ngoại giao được thăm lãnh sự bằng hình thức trực tuyến tại một số cơ sở giam giữ trong bối cảnh đại dịch COVID - 19 bùng phát vào năm 2021.

## **Điều 7**

*Cập nhật các biện pháp bảo đảm nếu không dẫn độ người đó, phải chuyển vụ việc cho các cơ quan có thẩm quyền để truy tố*

87. BLTTHS 2015 quy định về xử lý trường hợp từ chối dẫn độ công dân Việt Nam như sau: cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có trách nhiệm xem xét đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Điều 498). Đồng thời, Điều 499 BLTTHS 2015 cũng có quy định về trình tự, thủ tục xem xét xử lý việc này.
88. Để bảo đảm cho việc xem xét yêu cầu dẫn độ hoặc thi hành quyết định dẫn độ, BLTTHS 2015 quy định 05 biện pháp ngăn chặn: bắt, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền để bảo đảm, tạm hoãn xuất cảnh.
89. BLTTHS 2015 cũng quy định về điều kiện cho thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án nước ngoài đối với công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ tại Điều 500 và trình tự, thủ tục xem xét yêu cầu thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án nước ngoài tại Điều 501.

*Cập nhật các biện pháp để đảm bảo đối xử công bằng đối với người tình nghi phạm tội trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng*

90. Đoạn 116, 118 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị. Theo đó, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội. Người bị tình nghi thực hiện hành vi có tính chất tra tấn được hưởng những quyền giống như những người bị tình nghi thực hiện các hành vi phạm tội khác.
91. Việt Nam bảo đảm nguyên tắc Tòa án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số; nguyên tắc xét xử công khai; nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật; nguyên tắc suy đoán vô tội; nguyên tắc tranh tụng; nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội; nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án...
92. Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bị buộc tội, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đều có quyền đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu để làm rõ sự thật khách quan của vụ án.
93. Bị cáo có quyền được trình bày lời khai, không buộc phải đưa ra chứng cứ chống lại mình hoặc buộc phải nhận mình có tội. Bị cáo có quyền đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý và tranh luận tại phiên tòa. Bị cáo có quyền được xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa.
94. **Từ 01/01/2018 - 31/12/2022**, Việt Nam đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho **162.628 lượt người**. Trong đó, năm 2018 đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 50.547 lượt người; năm 2019, đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 37.139 lượt người; năm 2020, đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 24.566 lượt người; năm 2021, đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 22.799 lượt người; năm 2022, đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 27.577 lượt người.

*Cập nhật quy định về chứng cứ*

95. Đoạn 121, 122, 123 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị.
96. BLTTHS 2015 đã có những đổi mới quan trọng khi quy định về chứng cứ và chứng minh, đó là: người bào chữa có quyền thu thập chứng cứ, người bị buộc tội có quyền đưa ra chứng cứ; quy định cụ thể cách thức người bào chữa thu thập chứng cứ; quy định cụ thể trách nhiệm, trình tự, thủ tục các cơ quan tố tụng tiếp nhận và đánh giá chứng cứ do những người tham gia tố tụng cung cấp; bổ sung vào hệ thống nguồn chứng cứ: dữ liệu điện tử, kết quả định giá tài sản; quy định cụ thể trình tự, thủ tục thu thập, phục hồi dữ liệu điện tử nhằm bảo đảm tính khách quan, tính nguyên vẹn và tính có thể kiểm chứng của loại chứng cứ đặc thù này.



97. Việt Nam đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về chứng cứ điện tử trong giải quyết vụ án hình sự như: 02 Hội nghị chuyên đề “Kỹ năng thu thập, quản lý, sử dụng, đánh giá chứng cứ điện tử”; Hội nghị tập huấn “Chứng cứ điện tử thực hành dành cho cán bộ Kiểm sát, Tòa án”; Hội thảo “Tăng cường kiểm sát hoạt động thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ điện tử trong giải quyết các vụ án hình sự”; Hội thảo “Chứng cứ là dữ liệu điện tử trong vụ án mua bán người; Hội thảo “Chứng cứ dữ liệu điện tử trong tố tụng hình sự, một số kinh nghiệm của Nhật Bản”...

## **Điều 8**

### *Cập nhật cơ sở pháp lý về dẫn độ của Việt Nam*

98. - Đoạn 124, 125 của Báo cáo CAT1 vẫn còn giá trị.  
- Xem thêm Điều 3 Báo cáo này.
99. Việt Nam đã ký **02 Hiệp định dẫn độ** với Mông Cổ và Mô-dăm-bích (Xem chi tiết tại Phụ lục 3.1).
100. Việt Nam đang nghiên cứu khả năng rút dần các bảo lưu liên quan đến dẫn độ trong các điều ước quốc tế đa phương mà Việt Nam là thành viên. Ngày 06/5/2022, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 544/2022/QĐ-CTN về việc rút bảo lưu Điều 36 khoản 2 điểm b về dẫn độ của Công ước thống nhất về chất ma túy năm 1961 (sửa đổi năm 1972), Điều 22 khoản 2 điểm b về dẫn độ của Công ước về các chất hướng thần năm 1971; Điều 6 về dẫn độ của Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988.

Hiện nay, Việt Nam cũng đang xây dựng dự thảo Luật Dẫn độ để trình Quốc hội, dự kiến thông qua vào năm 2025.

*Cập nhật thực tiễn xử lý yêu cầu dẫn độ, bao gồm dẫn độ người thực hiện hành vi tra tấn.*

101. Việt Nam tiếp nhận **16 yêu cầu dẫn độ** và đề nghị nước ngoài thực hiện **29 yêu cầu dẫn độ**. Việt Nam chưa nhận được yêu cầu cũng như chưa thực hiện yêu cầu dẫn độ nào liên quan đến tội phạm tra tấn.

## **Điều 9**

### *Cập nhật cơ sở pháp lý về tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam*

102. Xem thêm Đoạn 127, 128 của Báo cáo CAT 1.
103. Việt Nam đã ký kết **04 Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự** với Cộng hòa Mô-dăm-bích; Lào; Nhật Bản; U-dơ-bê-ki-xtan (Xem chi tiết tại Phụ lục 4).

*Cập nhật thực tiễn xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, bao gồm yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến hành vi tra tấn.*

104. Việt Nam **tiếp nhận, giải quyết 442 hồ sơ** yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự từ nước ngoài và **gửi đi 1.558 hồ sơ** yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đến nước ngoài. Việt Nam không nhận được và cũng không thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự nào liên quan đến tra tấn.

**Điều 10 Công ước CAT và bình luận 40, khuyến nghị 41 của Ủy ban CAT**

*Cập nhật quy định pháp lý liên quan đến việc phổ biến, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế nói chung và liên quan đến tra tấn nói riêng*

105. Đoạn 130 của Báo cáo CAT1 và Phần trả lời bình luận 40 và khuyến nghị 41 tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị.
106. Ngày 12/01/2018, Việt Nam ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước CAT để thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Trên cơ sở đó, các cơ quan của Việt Nam cũng đã ban hành hàng loạt kế hoạch, đề án tuyên truyền có liên quan đến nội dung Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn như: Đề án tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CAT cho lực lượng CAND năm 2020<sup>37</sup>.
107. Ngày 14/9/2022, Việt Nam ban hành Đề án truyền thông về quyền con người với nội dung thúc đẩy tuyên truyền pháp luật quốc tế về quyền con người để thực hiện trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt quan tâm tới 07 Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, bao gồm Công ước CAT.
108. Đặc biệt, ngày 14/2/2023, Việt Nam ban hành Quyết định số 87, trong đó nhiệm vụ “Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CAT và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT” rất được quan tâm.
109. Ngoài các kế hoạch, đề án chuyên sâu về Công ước CAT, một số bộ, ngành, địa phương của Việt Nam đã lồng ghép nội dung Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn vào các kế hoạch, đề án tuyên truyền những văn bản có nội dung liên quan trực tiếp đến thực hiện nội dung của Công ước CAT như BLHS 2015, BLTTHS 2015, LTHGTG 2015, LTHAHS 2019, các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên...

<sup>37</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 5.1.

*Cập nhật các chương trình đào tạo, tuyên truyền, phổ biến có nội dung liên quan đến chống tra tấn đã tiến hành trên thực tế.*

110. Việt Nam đã tổ chức hàng trăm hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, chương trình giảng dạy, các tin, bài, phóng sự chuyên sâu hoặc lồng ghép về Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn thông qua các pano, áp phích, chương trình phát thanh, truyền hình, mạng internet ở cấp Chính phủ, cấp bộ, ngành, địa phương và cả với các đối tác nước ngoài cho hàng ngàn cán bộ thực thi công quyền và toàn thể người dân. Nội dung Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn đã thường xuyên được tuyên truyền cùng với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, ví dụ như: BLHS 2015, BLTTHS 2015, LTHTGTG 2015, LTNBTTN 2017, LTHAHS 2019, LKN 2011, LTC 2018, Luật trợ giúp pháp lý và các điều ước quốc tế về quyền con người<sup>38</sup>...
111. Về các hoạt động biên soạn sách, tài liệu, chương trình giảng dạy, tuyên truyền<sup>39</sup>:
- Việt Nam đã hoàn thành xây dựng Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CAT và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành và 63 địa phương có liên quan (tháng 2/2020).
  - Việt Nam đã phát hành 10.000 cuốn sách tuyên truyền với tựa đề “Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước CAT” (2019) và hàng loạt cuốn sách tuyên truyền về quyền con người như: Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam (2020), Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân theo LTHAHS Việt Nam (2021); Các văn kiện quốc tế cơ bản về quyền con người; Cơ chế quốc tế về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người; Cơ chế bảo đảm quyền con người ở Việt Nam; Pháp luật và cơ chế bảo vệ quyền con người ở một số nước trên thế giới.
  - Việt Nam thường xuyên cập nhật giáo trình đào tạo, nhất là giáo trình đào tạo đại học (cử nhân luật), đào tạo nghiệp vụ điều tra và các môn học như “Quyền con người trong thế giới đương đại”, “Quyền con người và các yếu tố bảo đảm quyền con người”; đang triển khai Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có quyền không bị tra tấn, quyền được bồi thường thiệt hại<sup>40</sup>. Đến nay, Việt Nam đã phối hợp với Hà Lan xây dựng Tài liệu giảng dạy, tập huấn về Công ước CAT, gửi các cơ sở đào tạo để tham khảo xây dựng nội dung tài liệu, giáo trình có liên quan.
- Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán

<sup>38</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 5.2

<sup>39</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 5.3

<sup>40</sup> thực hiện theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ

bộ, công chức cao cấp của Việt Nam, đã lồng ghép nội dung Công ước CAT vào bài giảng tại Môn Nhà nước và pháp luật Việt Nam (chuyên đề số 2: Mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế); Môn Công pháp quốc tế (thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ) và một số chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng tại Viện Quyền con người thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là những hoạt động rất thiết thực, góp phần phổ biến, tuyên truyền và tăng cường nhận thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp về nội dung, tinh thần, giá trị của Công ước.

112. Về các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm:

Việt Nam đã tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu về Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, trong đó đáng chú ý như:

- Việt Nam đã phối hợp với Vương quốc Hà Lan tổ chức nhiều lớp tập huấn về Công ước CAT cho điều tra viên, giảng viên, báo cáo viên pháp luật trong CAND; phối hợp với UNODC tổ chức 01 hội thảo và 01 khóa tập huấn về Bộ Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về đối xử với phạm nhân (Quy tắc Nelson Mandela), 02 hội thảo về công tác bảo đảm an ninh, phòng ngừa bạo lực cực đoan trong các cơ sở giam giữ; phối hợp với Quỹ toàn cầu tổ chức Hội thảo “Tăng cường kết nối, kiểm tra hoạt động dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS trong các trại giam” cho đội ngũ y, bác sĩ trong các cơ sở giam giữ...

- Việt Nam tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về nhân quyền và đối ngoại cho các cơ quan báo chí định kỳ hàng tháng, trong đó có nhiều chuyên đề liên quan đến Công ước CAT và pháp luật, thực tiễn của Việt Nam về phòng, chống tra tấn; tổ chức Cuộc thi video tuyên truyền Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn với 2530 tác phẩm dự thi và các hoạt động tuyên truyền thông qua sân khấu hóa; 03 hội nghị dành cho khoảng 500 lượt phóng viên, biên tập viên báo chí, cán bộ quản lý thông tin và truyền thông các tỉnh về công tác nhân quyền nói chung, trong đó có Công ước CAT; 01 đoàn 30 phóng viên báo chí Việt Nam đi viết thực tế về bảo đảm quyền của phạm nhân tại Trại giam số 6 (Nghệ An)...

113. Về các hoạt động báo chí tuyên truyền<sup>41</sup>:

Việt Nam đã mở nhiều chuyên mục, đăng tải hàng trăm tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến, giải đáp pháp luật liên quan đến nội dung Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên các phương tiện thông tin truyền thông, các chương trình phát thanh, truyền hình, mạng internet, trong đó đáng chú ý như:

- Việt Nam đã đăng tải nhiều phóng sự, video clip về phòng, chống tra tấn như: “Quyền của phạm nhân” tại địa chỉ: antv.gov.vn; “Hai cựu cán bộ Công an huyện dùng nhục hình khiến bị can tử vong như thế nào” tại địa

<sup>41</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 5.4

chỉ: [www.thanhnien.vn](http://www.thanhnien.vn); “Bắt tạm giam một đại úy thuộc Trại giam Z30D dùng nhục hình đối với phạm nhân” tại địa chỉ: [vtcnow.vn](http://vtcnow.vn).

- Việt Nam đã đăng tải hàng trăm tin, bài về phòng, chống tra tấn như: “Nâng cao trách nhiệm trong thực hiện Công ước CAT”, “Việt Nam khẳng định cam kết thực hiện hiệu quả Công ước CAT”, “CQĐT của VSKNDTC khởi tố, bắt tạm giam một cán bộ quản giáo Trại giam Z30D”. Nhiều tin bài về bồi thường thiệt hại, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm như: “Chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm là yêu cầu số một của mỗi Kiểm sát viên”; “Kiên quyết không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội”...<sup>42</sup>

*Cập nhật các chương trình đào tạo, giáo dục, tuyên truyền, phổ biến nhằm đảm bảo việc đối xử phù hợp và tôn trọng đối với phụ nữ, trẻ vị thành niên và các nhóm dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc các nhóm khác, góp phần ngăn ngừa hành vi tra tấn.*

114. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, truyền thông về dân tộc và tôn giáo<sup>43</sup>, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030<sup>44</sup>, Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030<sup>45</sup>. Trên cơ sở Đề án và Chương trình này, các Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam đã thực hiện việc trang bị hạ tầng truyền thông, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông cho các lực lượng truyền thông cơ sở, sản xuất và cung cấp tài liệu chính thống bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số, phục vụ đồng bào dân tộc; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ làm hệ thống chính trị ở cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng.
115. Việt Nam đã tổ chức hàng trăm hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và kinh nghiệm; biên soạn, phát hành, đăng tải các cuốn sách, tài liệu tuyên truyền, tài liệu giảng dạy; tin, bài, phóng sự, chuyên đề về quyền con người trong đó có quyền chống tra tấn cho phụ nữ, trẻ vị thành niên và các nhóm dân tộc thiểu số, tôn giáo, trong đó đáng chú ý như<sup>46</sup>:
- Việt Nam đã tổ chức hơn 800 hội thi, hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm cung cấp thông tin và lồng ghép các nội dung tuyên truyền về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bình đẳng giới, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong vùng dân tộc thiểu số với sự tham gia của khoảng 80.000 lượt người; tổ chức 02 Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em gái”.
- Việt Nam đã xây dựng 08 chuyên mục tuyên truyền trên Đài tiếng nói Việt Nam về tuyên truyền về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bình đẳng giới,

<sup>42</sup> Xem thêm Phụ lục 5.4

<sup>43</sup> Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019

<sup>44</sup> Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021

<sup>45</sup> Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 17/01/2021

<sup>46</sup> Xem thêm Phụ lục 5.5

tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong vùng dân tộc thiểu số; chuyên đề cung cấp thông tin, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên Báo Dân tộc và Phát triển; phụ san tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trên Tạp chí Dân tộc.

- Việt Nam xây dựng hơn 200.000 tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích tuyên truyền về bình đẳng giới và giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phát hành 1500 cuốn sổ tay có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số; phát hành “Hướng dẫn dành cho cán bộ cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về hỗ trợ công dân Việt Nam bị bạo lực giới và bị mua bán” với những lưu ý, hướng dẫn cụ thể đối với cán bộ ngoại giao khi tiếp xúc, hỗ trợ công dân bị bạo lực, bị mua bán, nhất là phụ nữ, trẻ em và người dân tộc thiểu số, để giảm thiểu tối đa tình trạng dễ bị tổn thương của họ và ngăn ngừa các nguy cơ tra tấn.

**Điều 11 Công ước CAT và bình luận 16, khuyến nghị 17 (Các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản); bình luận 22 và khuyến nghị 23 (Giám giữ không phù hợp đối với các thành viên của các dân tộc thiểu số và tôn giáo); bình luận 24 và khuyến nghị 25 (Giám giữ chờ xét xử); bình luận 30 và khuyến nghị 31 (Điều kiện giam giữ); bình luận 34 và khuyến nghị 35 (Giám sát các cơ sở giam giữ) của Ủy ban CAT**

*Cập nhật hệ thống những nguyên tắc, chỉ thị, phương pháp và thông lệ cũng như việc bố trí giam giữ và đối xử với người bị bắt, tạm giữ, tạm giam hay phạt tù.*

116. Đoạn 146, 149, 150, 153 của Báo cáo CAT 1 và Phần trả lời bình luận 16 và khuyến nghị 17; bình luận 22 và khuyến nghị 23; bình luận 24 và khuyến nghị 25 tại Báo cáo giữa kỳ CAT 1 còn giá trị hiệu lực.
117. Việt Nam đã sửa đổi LXLVPHC vào năm 2020, trong đó biện pháp “tạm giữ người theo thủ tục hành chính” chỉ áp dụng trong những trường hợp thật sự cần thiết theo quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính, với những điều kiện, nguyên tắc, thủ tục chặt chẽ, đảm bảo thực hiện đúng tinh thần của khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 (Điều 122). Nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính phải bảo đảm ánh sáng, thoáng mát, vệ sinh an toàn về phòng cháy, chữa cháy.... Người bị giam giữ qua đêm phải được bố trí giường nằm và phải có chiếu, chăn, màn; chỗ nằm tối thiểu cho mỗi người là 2m<sup>2</sup>.<sup>47</sup>
118. Việt Nam ban hành LTHAHS 2019, trong đó đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để bảo đảm tốt nhất quyền con người trong quá trình chấp hành án. Việt Nam đã bổ sung điều luật quy định về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân (Điều 27), trong đó phạm nhân có 10 nhóm quyền sau đây: (1) Được bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được

<sup>47</sup> Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021

phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; (2) Được bảo đảm chế độ ăn, ở, mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chăm sóc y tế theo quy định; gửi, nhận thư, nhận quà, tiền; đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện của nơi chấp hành án; (3) Được tham gia hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; (4) Được lao động, học tập, học nghề; (5) Được gặp, liên lạc với thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân; đối với phạm nhân là người nước ngoài được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; (6) Được tự mình hoặc thông qua người đại diện để thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; (7) Được bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo; được đề nghị xét đặc xá, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; (8) Được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hưởng chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; (9) Được sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; (10) Được khen thưởng khi có thành tích trong quá trình chấp hành án.

119. Việt Nam đã bổ sung quy định về việc bố trí giam giữ riêng đối với phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam và phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính (Điều 30 LTHAHS 2019). Như vậy, hiện tại theo quy định có tổng cộng 07 đối tượng được bố trí giam giữ riêng, bao gồm: phạm nhân nữ; phạm nhân là người dưới 18 tuổi; phạm nhân là người nước ngoài; phạm nhân là người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án; phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam; phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân và 01 đối tượng có thể được giam giữ riêng (phạm nhân là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính).

120. Việt Nam đã bổ sung quy định về tái hòa nhập cộng đồng (Điều 45 LTHAHS 2019), trong đó quy định về nội dung, kinh phí, biện pháp bảo đảm cho công tác này. Nội dung chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng bao gồm: Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý; định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ một phần kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam.

Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng bằng các biện pháp sau đây: Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; dạy nghề, giải quyết việc làm; trợ giúp về tâm lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý; các biện pháp hỗ trợ khác.

Các cơ quan nhà nước đã phối hợp với Hội Luật gia, Hội Liên hiệp thanh

niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp tại địa phương... tổ chức tư vấn, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

121. Việt Nam bổ sung các quy định để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành án phạt tù liên quan đến các quy định về hoãn chấp hành án phạt tù; giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; trích xuất phạm nhân; quản lý, giam giữ phạm nhân. Theo đó những nội dung sửa đổi, bổ sung được quy định theo hướng cụ thể hơn, góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ thực tế triển khai các quy định trên.
122. Sau khi LTHAHS 2019 được ban hành, Việt Nam đã ban hành hàng chục văn bản hướng dẫn cụ thể các quy định của LTHAHS 2019 (Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.d). Nhiều quy định về ngăn ngừa và trừng trị các hành vi liên quan đến tra tấn được nêu trong khuyến nghị của Ủy ban CAT cũng đã được cụ thể hóa trong các văn bản này, đặc biệt là: (i) Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự<sup>48</sup>, bao gồm quy định về xây dựng, thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự; (ii) Thông tư của Bộ trưởng BCA quy định biểu mẫu, sổ sách về công tác thi hành án phạt tù, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, theo dõi, quản lý người ở cơ sở lưu trú<sup>49</sup>; (iii) Thông tư của Bộ trưởng BCA quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho phạm nhân, trại viên, học sinh và người bị tạm giữ, tạm giam<sup>50</sup>.
123. Nhiều quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng, về thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc... cũng được Việt Nam đặc biệt quan tâm xây dựng, sửa đổi như: Nghị định của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc<sup>51</sup>; Thông tư của Bộ trưởng BCA quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng<sup>52</sup>; Thông tư của Bộ trưởng BCA quy định về thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng<sup>53</sup>.
124. Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID - 19, xây dựng và ban hành các kế hoạch, phương án triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, hướng dẫn cách ly, điều trị người tiếp xúc gần và các ca

---

<sup>48</sup> Nghị định số 59/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020

<sup>49</sup> Thông tư số 12/2020/TT-BCA ngày 07/02/2020

<sup>50</sup> Thông tư số 45/2020/TT-BCA ngày 15/5/2020

<sup>51</sup> Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021

<sup>52</sup> Thông tư số 65/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019

<sup>53</sup> Thông tư số 22/2020/TT-BCA ngày 05/3/2020



bệnh COVID - 19, hướng dẫn phòng chống dịch trong tình hình mới; lập chốt kiểm tra đo thân nhiệt tại cổng các trại, phun khử trùng toàn bộ khu vực liên quan, trang bị khẩu trang, nước rửa tay sát khuẩn. Bên cạnh việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch thì vắc-xin cũng là một biện pháp rất quan trọng, theo đó đã huy động mọi nguồn lực để tổ chức triển khai tiêm vắc xin cho cán bộ chiến sĩ trong trại, người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân; thành lập các khu cách ly y tế tạm thời đối với cán bộ chiến sĩ, khu cách ly y tế tạm thời đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam và phạm nhân. Kết quả là gần **100% số đối tượng giam giữ đã được tiêm mũi 3**, số đối tượng đã tiêm mũi 4 là **46,3%**.

125. Việt Nam đã tổ chức khám, phát thuốc cho **20.892.742 lượt phạm nhân**; điều trị tại bệnh xá cho **251.910 lượt phạm nhân**; điều trị tại bệnh viện cho **17.594 lượt phạm nhân**.

Trong thời gian này, Việt Nam cũng đã bố trí **17 đầu sách**, trong đó có 09 kinh sách, 08 ấn phẩm liên quan đến tôn giáo với 4.418 cuốn, đưa vào sử dụng tại 54 trại giam, đáp ứng nhu cầu sử dụng kinh sách, ấn phẩm tôn giáo của phạm nhân là chức sắc, tín đồ tôn giáo.

*Cập nhật quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp các ngành liên quan*

126. Đoạn 161, 162 của Báo cáo CAT 1 vẫn còn giá trị.

Xem thêm khoản 1 Điều 2 Báo cáo CAT 2.

127. Việt Nam tiếp tục sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản quy định về đạo đức nghề nghiệp trong các lĩnh vực có nguy cơ xảy ra tra tấn, trong đó đáng chú ý như: Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân; Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; Quy định văn hóa giao tiếp, ứng xử của cán bộ, chiến sĩ với phạm nhân và thân nhân phạm nhân<sup>54</sup>.

Trước đó, trong năm 2018, Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán<sup>55</sup>. Điều 10 Bộ Quy tắc này nghiêm cấm Thẩm phán truy ép, gợi ý cho bị can, bị cáo, đương sự, người tham gia tố tụng khác và người tiên hành tố tụng cung cấp tài liệu, khai báo, trình bày sự việc không khách quan, trung thực.

<sup>54</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.j

<sup>55</sup> kèm theo Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018

*Các quy định nhằm bảo đảm luật sư, bác sĩ, các thành viên gia đình nhanh chóng được thông báo, tiếp cận và thông báo lãnh sự trong trường hợp là công dân của nước ngoài.*

128. Đoạn 169 của Báo cáo CAT1 và Phần trả lời bình luận 16 và khuyến nghị 17a tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị.

Xem thêm Điều 6 Báo cáo này về thông báo lãnh sự.

Việt Nam luôn kịp thời thông báo đến cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam khi có các vụ việc liên quan đến công dân của họ như bị tai nạn, bị bắt giữ, bị xét xử, chấp hành xong hình phạt tù... để có biện pháp hỗ trợ khi cần thiết.

*Các cơ quan hoặc cơ chế độc lập được thiết lập để kiểm tra, giám sát các trại giam và các cơ sở giam giữ.*

129. Đoạn 173, 174, 175, 176, 177 của Báo cáo CAT1 và Phần trả lời khuyến nghị 17c và 25, bình luận 34 và khuyến nghị 35b tại Báo cáo giữa kỳ CAT1 vẫn còn giá trị. Việt Nam đã thiết lập một hệ thống các cơ chế kiểm tra, giám sát khác nhau, một cách độc lập, hiệu quả, thường xuyên và đột xuất tất cả các cơ sở giam giữ, bao gồm: Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Cơ quan Thanh tra, Báo chí truyền thông và đặc biệt là sự kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục, trực tiếp và toàn diện của VKS các cấp.

130. Việt Nam đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát, theo dõi, khảo sát trực tiếp việc chấp hành pháp luật tại các cơ sở giam giữ. Thanh tra BCA đã tiến hành **31 cuộc thanh tra** có liên quan đến tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng với **32 đối tượng thanh tra, 03 Đoàn công tác khảo sát trực tiếp các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục theo 03 khu vực Bắc, Trung, Nam**. Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đã tiến hành **06 Đoàn công tác** khảo sát trực tiếp việc chấp hành các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù tại 07 trại giam thuộc BCA; các Đoàn công tác làm việc trực tiếp tại các Trường giáo dục, Cơ sở giáo dục bắt buộc. BQP đã tiến hành **120 cuộc kiểm tra, giám sát, theo dõi** các trại giam, trại tạm giam. Quá trình thực hiện chưa phát hiện trường hợp nào có liên quan đến hành vi tra tấn<sup>56</sup>.

Trong năm 2023, theo kế hoạch, Thanh tra BCA tiếp tục triển khai thanh tra với 09 cuộc thanh tra tại 12 đơn vị với 02 chuyên đề “Thanh tra một số mặt công tác của Trại giam thuộc BCA” và “Thanh tra công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và công tác đầu tư xây dựng các cơ sở giam giữ trong CAND”.

---

<sup>56</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 6.2

*Cập nhật quy định pháp luật và điều kiện thực tế của các cơ sở giam giữ*

131. Phần trả lời bình luận 30 và khuyến nghị 31 về điều kiện giam giữ tại Báo cáo giữa kỳ CAT 1 vẫn còn giá trị.
132. Việt Nam đặc biệt quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ chuyên môn của cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ quan trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự<sup>57</sup>.
133. **Việt Nam** đã phê duyệt và triển khai thực hiện **Dự án tổng thể** đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở nhà tạm giữ, trại tạm giam thuộc BCA quản lý vào năm 2018; phê duyệt một số dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cho **134 nhà tạm giữ** Công an cấp huyện; **13 trại tạm giam** thuộc Công an các đơn vị, địa phương năm 2019 và 2020; phê duyệt **Dự án tổng thể** đầu tư xây dựng nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam thuộc BCA quản lý năm 2021, gồm Dự án đầu tư cho trại tạm giam thuộc 25 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Dự án đầu tư cho 84 nhà tạm giữ thuộc 37 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Tại các địa phương, **100% Công an** các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tiến hành các hoạt động cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ chuyên môn tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.
134. Việt Nam chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong hỏi cung bị can, qua đó, góp phần ngăn ngừa các hành vi tra tấn. Việt Nam đã phê duyệt Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của BLTTHS 2015, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “*Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh theo quy định của BLTTHS 2015*”<sup>58</sup>.
- Trên cơ sở các đề án, chủ trương đã được phê duyệt Việt Nam đã hoàn thành lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình cố định tại **204 phòng hỏi cung** trên toàn quốc, thiết lập **25 phòng giám sát và lưu trữ dữ liệu tại 25 trại tạm giam, nhà tạm giữ**; đã trang bị **hàng nghìn bộ thiết bị ghi âm, ghi hình** và tủ bảo quản CD/CVC cho Công an các đơn vị, địa phương.
- Các cơ chế kiểm tra, giám sát hành vi của cán bộ chịu trách nhiệm thẩm vấn và canh giữ người bị giam, giữ.*
135. Đoạn 181, 182, 183, 184 của Báo cáo CAT 1 vẫn còn giá trị.

<sup>57</sup> Xem thêm tại Phụ lục 6.3

<sup>58</sup> Tại Quyết định số 5441/QĐ-BCA-HĐTD ngày 30/6/2021

## **Điều 12**

*Cập nhật quy định về cuộc điều tra công bằng, khẩn trương khi có lý do để tin rằng có một hành vi tra tấn hoặc trừng phạt hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người đã được thực hiện*

136. Đoạn 186, 187, 188 của Báo cáo CAT 1 còn giá trị hiệu lực.

*Cập nhật cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam và số liệu có liên quan*

137. Đoạn 190, 191, 192, 193 của Báo cáo CAT 1 còn giá trị hiệu lực.

138. CQĐT của VKSNDTC có thẩm quyền tiến hành Điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của BLHS 2015 xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc CQĐT, TAND, VKSND, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của TAND, bao gồm điều tra các tội danh liên quan đến tra tấn như: Tội dùng nhục hình (Điều 373), Tội bức cung (Điều 374), Tội mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu (Điều 384). Nếu các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thì CQĐT của VKS Quân sự trung ương sẽ tiến hành điều tra các tội phạm đó (khoản 2 Điều 31 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015).

*Cập nhật các thủ tục và các biện pháp có thể áp dụng đối với nghi can và bị hại trong quá trình điều tra*

139. Đoạn 195 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.

140. Ngày 10/10/2019, Thông tư số 46/2019/TT-BCA được ban hành, quy định trách nhiệm của lực lượng CAND trong việc thực hiện các quy định của BLTTHS 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

141. Ngày 25/5/2021, Thông tư số 03/2021/TT-BTP được ban hành, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng BTP hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

*Cập nhật các căn cứ khởi tố vụ án theo quy định pháp luật Việt Nam*

142. Đoạn 196 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.
143. BLTTHS 2015 đã sửa đổi quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại (Điều 155). Theo đó, chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155 và 156 của BLHS 2015 khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết. Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, CQĐT, VKSND, TAND vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án. Bị hại hoặc người đại diện của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức.

*Số liệu và tóm tắt, đánh giá một số vụ án nổi bật liên quan đến tra tấn*

144. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến tra tấn được CQĐT VKSNDTC, CQĐT VKS quân sự trung ương và TAND các cấp có thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm minh, công khai, theo đúng quy định của pháp luật.
145. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý vụ án nào liên quan đến tội bức cung, tội mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu (Điều 374 và 384 BLHS 2015). Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý **06 vụ án hình sự** đối với **15 bị cáo về tội dùng nhục hình** quy định tại Điều 373 BLHS 2015, trong đó đã xét xử **05 vụ án hình sự** đối với **12 bị cáo**, chưa xét xử **01 vụ án** với **03 bị cáo (Xem thêm Điều 4 Báo cáo CAT 2 và Phụ lục 7)**.

*Tóm tắt thông tin về một số vụ án điển hình*

146. Khoảng 7h ngày 14/3/2018, phạm nhân Chăm Văn Chứn được phân công đi lao động và có uống rượu nên bị lập biên bản vi phạm nội quy trại giam. Vào lúc 10h45 cùng ngày, Chăm Văn Chứn cùng các phạm nhân khác được đưa về nhập Trại giam Thanh Xuân. Lúc này, Nguyễn Văn Bảo, cán bộ Trại giam Thanh Xuân phát hiện Chăm Văn Chứn có biểu hiện say rượu nên đã nhắc nhở. Tuy nhiên, Chăm Văn Chứn không tiếp thu, nói năng làm nhảm, có thái độ coi thường Nguyễn Văn Bảo nên Nguyễn Văn Bảo đã tát vào má bên trái của Chăm Văn Chứn, làm Chăm Văn Chứn ngã ngửa, đầu đập xuống sân trại giam, gây thương tích và chảy máu vùng đầu phía sau gáy. Chăm Văn Chứn được đưa đi Bệnh viện đa khoa Hà Đông điều trị và tử vong tại Bệnh viện vào khoảng 05h55 ngày 16/3/2018. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 14/11/2018, Nguyễn Văn Bảo bị tuyên án 09 năm tù về “Tội dùng nhục hình”. Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường cho gia

đình bị hại 115.000.000 VNĐ.

### **Điều 13**

*Cập nhật quy định của pháp luật Việt Nam về quyền khiếu nại, tố cáo và các biện pháp bảo vệ những người khiếu nại, tố cáo và các nhân chứng*

147. Đoạn 201, 203, 205, 206 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.
148. Việt Nam ban hành LTC 2018 thay thế cho LTC 2011 để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, hoàn thiện hơn cho việc thực hiện quyền tố cáo và bảo vệ người tố cáo. Luật này đã bổ sung quy định về tố cáo nặc danh tại Điều 25; rút gọn trình tự giải quyết tố cáo (từ 05 bước xuống còn 04 bước) tại Điều 28; rút ngắn thời gian giải quyết tố cáo tại Điều 30; và đặc biệt là quy định rõ về bảo vệ người tố cáo từ Điều 47 đến Điều 58. Theo đó, bảo vệ người tố cáo là bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo. Khi có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hoặc họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo, người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.
149. LTC 2018 cũng xác định rõ hơn các quyền của người tố cáo, đáng chú ý là quyền được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo, rút tố cáo; quy định rõ về hình thức tố cáo, tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo để tạo thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện quyền tố cáo.
150. Sau khi LTC 2018 được ban hành, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chuyên ngành, đáng chú ý như: Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong CAND<sup>59</sup>, trong QĐND<sup>60</sup>; Thông tư của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư của Bộ trưởng BCA quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức<sup>61</sup>.

<sup>59</sup> Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25/2/2019

<sup>60</sup> Nghị định số 28/2019/NĐ-CP ngày 20/3/2019

<sup>61</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 1.1.e

151. Việt Nam cũng ban hành Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành LKN 2011 gồm: hình thức khiếu nại, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, xử lý hành vi vi phạm.

*Cập nhật số liệu về khiếu nại, tố cáo liên quan đến tra tấn; tóm tắt một số vụ việc cụ thể đã xảy ra và hiệu quả của các quy định nêu trên*

152. Việt Nam quan tâm đến hoạt động tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác, đơn khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hành vi tra tấn. Trong kỳ báo cáo, Việt Nam đã tiếp nhận, xử lý, giải quyết và có kết quả trả lời đối với **13 đơn thư khiếu nại, tố cáo** liên quan đến hành vi tra tấn (xem chi tiết tại Phụ lục 8).
153. Ông NVK tố cáo ông LTL, LQL, NHT, NTH... có hành vi bức cung, dùng nhục hình đối với ông NTK (con của ông NVK), dẫn đến gãy ngón tay, suy giảm sức khỏe nghiêm trọng, xảy ra ngày 25/02/2019 tại Công an quận H, thành phố H. Về việc này, Công an quận H, thành phố H đã xác minh và kết luận là không có căn cứ để kết luận và ra Thông báo gửi người tố cáo về kết quả này. Đến nay, không nhận được thêm đơn thư khiếu nại, tố cáo của người tố cáo về vụ việc trên.
154. Ông NMT tố cáo Công an huyện T, tỉnh Q bắt giam ông NMT ngày 13/3/2020, sau đó dùng nhục hình để ép cung, bắt ông phải nhận tội. Về việc này, Công an tỉnh Q đã có Văn bản số 3077 ngày 15/10/2020 trả lời: Ông NMT đã rút toàn bộ nội dung tố cáo.

#### **Điều 14**

*Cập nhật cơ sở pháp lý về khắc phục hậu quả và bồi thường cho các nạn nhân của hành vi tra tấn*

155. Đoạn 212, 213, 215, 217, 218, 219, 222 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.
156. Việt Nam có LTNBTNN 2017 để bảo vệ quyền lợi cho các nạn nhân trong trường hợp thiệt hại đó do người thi hành công vụ gây ra. Việt Nam cũng đã ban hành Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành LTNBTNN 2017; Thông tư số 04/TT-BTP ngày 17/5//2018 về một số biểu mẫu trong công tác bồi thường Nhà nước và nhiều văn bản chỉ đạo và hướng dẫn như: Hướng dẫn số 34/HD-VKSTC ngày 25/10/2019 hướng dẫn “Công tác quản lý việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND”; Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 26/11/2021 về “Tăng cường trách nhiệm công tác quản lý việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND”.

*Cập nhật các chương trình tái hòa nhập của Việt Nam dành cho các nạn nhân của hành vi tra tấn*

157. Đoạn 226 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.

*Cập nhật thông tin, số liệu về khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bị tra tấn*

158. Việt Nam đã giải quyết bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân của các hành vi liên quan đến tra tấn phù hợp với quy định pháp luật. **Theo đó, trong 05 vụ án đưa ra xét xử liên quan đến tội dùng nhục hình, các đối tượng phạm tội đã bồi thường cho các nạn nhân và gia đình nạn nhân tổng số tiền là: 337.820.000 đồng (Xem chi tiết tại Phụ lục 9)<sup>62</sup>.**

**Điều 15 Công ước CAT và bình luận 28, khuyến nghị 29 của Ủy ban CAT**

*Cập nhật các quy định đảm bảo các thông tin/khai báo là kết quả của tra tấn sẽ không được sử dụng như là bằng chứng trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào, trừ khi được sử dụng làm bằng chứng để chống lại một người bị buộc tội đã thực hiện tra tấn*

159. Đoạn 121, 122, 123, 229 của Báo cáo CAT 1 và Phần trả lời bình luận 28 và khuyến nghị 29 tại Báo cáo giữa kỳ CAT 1 còn giá trị hiệu lực. Như vậy, những lời khai có được do tra tấn sẽ không được chấp nhận, không có giá trị pháp lý và không được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án hình sự.

**Điều 16**

*Cập nhật quy định về ngăn chặn các hành vi đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người khác chưa đến mức bị coi là tra tấn theo quy định tại Điều 1 của Công ước*

160. Đoạn 232, 233 của Báo cáo CAT1 còn giá trị hiệu lực.

**III. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN CAT (chưa được đề cập tại Báo cáo giữa kỳ)**

161. Trên cơ sở bám sát các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT, Quyết định số 87 đã giao cho các Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam tăng cường, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các khuyến nghị bằng các hoạt động cụ thể như trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải rà soát, đánh giá sự tương thích; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và đào tạo về Công ước...<sup>63</sup>
162. BTP chủ trì thực hiện khuyến nghị 7 về định nghĩa và hình sự hóa hành vi tra tấn trong pháp luật quốc gia tại mục A.II.1 của Phụ lục kèm theo Quyết

<sup>62</sup> Xem chi tiết tại Phụ lục 9

<sup>63</sup> xem thêm tại Phụ lục 10



định số 87.

163. TANDTC chủ trì thực hiện khuyến nghị 29 về không chấp nhận lời khai có được do tra tấn tại mục A.II.2.1 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
164. Các Bộ, ngành, cơ quan của Việt Nam thực hiện khuyến nghị 31 về nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện điều kiện giam giữ tại mục B.I và B.II của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
165. BTP và BCA chủ trì thực hiện các khuyến nghị 17, 21, 31 về các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản tại mục B.III của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
166. VKSNDTC chủ trì thực hiện các khuyến nghị 17 và 42 về khiếu nại tại mục B.IV của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
167. VKSNDTC và TANDTC chủ trì thực hiện các khuyến nghị 15, 21, 23, 29 về điều tra, truy tố, xét xử tại mục B.V của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
168. Tất cả Bộ, ngành, cơ quan của Việt Nam có liên quan thực hiện các khuyến nghị 17, 21, 25, 35 về thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở giam giữ tại mục B.VI của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
169. BTP và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện các khuyến nghị 15, 21 về bồi thường, hỗ trợ nạn nhân của hành vi tra tấn tại mục B.VII của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
170. BCA, BTP, TANDTC và VKSNDTC chủ trì thực hiện các khuyến nghị 21 và 42 về thống kê các thông tin, số liệu có liên quan đến tra tấn tại mục B.VIII và mục B.IX của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87.
171. Tất cả các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan của Việt Nam phải thực hiện các khuyến nghị 19, 21, 41, 49 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn và đào tạo về Công ước CAT tại mục C của Phụ lục kèm theo Quyết định số 87, trong đó tập trung vào 08 nhóm hoạt động chính sau: (i) Xây dựng các Kế hoạch, Đề án tuyên truyền; (ii) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền; (iii) Hoàn thiện Bộ Tài liệu tuyên truyền cho toàn thể nhân dân; (iv) Hoàn thiện Bộ Tài liệu tập huấn cho tuyên truyền viên, báo cáo viên; (v) Xây dựng Bộ Tài liệu giảng dạy về chống tra tấn trong các cơ sở đào tạo; (vi) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; (vii) Tăng cường truyền thông về những cố gắng, nỗ lực thực hiện Công ước CAT của Việt Nam; (viii) Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung của Quyết định số 87.

#### IV. KẾT LUẬN

*Quan điểm chính sách và cam kết của Việt Nam đối với việc thực hiện Công ước.*

172. Việt Nam đã đề ra tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó xác định mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống, quyền thụ hưởng của người dân, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.
173. Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, thực hiện công tác bảo đảm nhân quyền, đặc biệt là triển khai, thực hiện nghiêm túc Công ước CAT, các công ước cơ bản về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.
174. Việc tham gia và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Công ước CAT cũng khẳng định chính sách nhất quán của Việt Nam trong tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, tạo cơ sở cho việc tăng cường đối thoại và trao đổi với các nước và tổ chức quốc tế về quyền con người.
175. *Tóm tắt một số khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện Công ước CAT và khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT*  
Bên cạnh tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, thiên tai, đại dịch COVID - 19 đã ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, tác động nhiều chiều đến các nỗ lực của Chính phủ trong việc bảo đảm quyền của người dân, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương, những người bị giam giữ, đồng thời tạo áp lực lớn đến kinh tế-xã hội của Việt Nam.
176. Việt Nam cũng xác định một số khó khăn, thách thức kỹ thuật như một số khuyến nghị Ủy ban đưa ra mang tính chất vĩ mô, lâu dài, liên ngành, cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, đưa ra lộ trình thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của đất nước.
177. Việt Nam còn một số vấn đề nội tại cần được quan tâm giải quyết: tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở còn có một số hạn chế nhất định về năng lực, nhận thức, có lúc, có nơi chưa bảo đảm yêu cầu trong tình hình mới; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, chống tra tấn chưa thực sự bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, làm kéo dài thời gian xây dựng và ảnh hưởng đến chất lượng văn bản.
178. Việt Nam đang đẩy mạnh công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng, tuy nhiên còn một số hạn chế nên chưa phối hợp tốt để thực hiện các trách nhiệm, quyền hạn trong hỗ trợ những người này; chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự tham gia của cộng đồng vào công tác.

179. Khoa học công nghệ phát triển tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nhưng cũng làm cho quyền riêng tư, quyền cá nhân bị ảnh hưởng; nhận thức, trình độ học vấn cũng như việc sử dụng các ứng dụng khoa học công nghệ của người dân không đồng đều cũng là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến việc tuyên truyền bảo vệ các quyền con người, đặc biệt là trên không gian mạng.
180. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực thi pháp luật và thực thi Công ước, không chỉ ảnh hưởng đến người dân trong thụ hưởng các quyền con người mà còn là thách thức đối với các cơ quan nhà nước trong xây dựng và triển khai các chính sách nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, hướng tới mục tiêu tôn trọng, bảo đảm và phát huy quyền của người dân theo các công ước quốc tế về quyền con người.

*Phương hướng thực hiện Công ước CAT và khuyến nghị của Ủy ban CAT trong thời gian tới*

181. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả nội dung và yêu cầu nêu tại Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước CAT; Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và đặc biệt là Quyết định số 87.
182. Tiếp tục tổ chức và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn về Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cũng như các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức và nhân dân.
183. Tiến hành rà soát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật Việt Nam với các quy định của Công ước và yêu cầu của Ủy ban CAT để thống kê các vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật có liên quan, nhất là các quy định trong BLHS 2015, BLTTHS 2015, LTHTGTG 2015, LTHAHS 2019, LKN 2011, LTC 2018, LTNBTNN 2017, từ đó đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật nhằm tăng cường tính tương thích của pháp luật Việt Nam với các quy định của Công ước CAT và khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT; đồng thời đảm bảo sự toàn diện, khách quan, công bằng trong hoạt động tư pháp.
184. Tăng cường tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp, đặc biệt là đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, cán bộ điều tra về phòng, chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người trong thực hiện các hoạt động tư pháp.
185. Tiếp tục thực hiện nghiêm, công khai, minh bạch các quy định pháp luật về

tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố; đơn khiếu nại, tố cáo; điều tra, truy tố, xét xử; thi hành tạm giữ, tạm giam; thi hành án hình sự; bồi thường thiệt hại, nhất là các vụ việc liên quan đến tra tấn, bức cung, dùng nhục hình, làm chết người trong khi thi hành công vụ, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ, mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu.

186. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, khảo sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất về việc chấp hành pháp luật của đơn vị chức năng thuộc các Bộ, ngành, địa phương trong phòng, chống tra tấn, nhất là các vụ án có dấu hiệu oan, sai; các vụ án có bị can, bị cáo nguyên là cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức bị khởi tố vì các hành vi tra tấn, bức cung, dùng nhục hình, làm chết người trong khi thi hành công vụ, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ, mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu.
187. Tăng cường công tác phối hợp thực hiện Công ước CAT và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn giữa các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm nhịp nhàng, thống nhất.
188. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ chuyên môn của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trụ sở tiếp công dân; các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; trang, thiết bị phục vụ lưu trữ hồ sơ nhân thân, bệnh án và công tác khám, chữa bệnh cho người bị giam giữ. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động tư pháp nhằm bảo vệ quyền con người tốt hơn, cũng như góp phần ngăn ngừa và trừng trị các hành vi tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người.
189. Chủ động đẩy mạnh, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, đa dạng hóa các hình thức và nội dung hợp tác. Đặc biệt tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi kinh nghiệm, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống tra tấn.

## **V. PHỤ LỤC** (số liệu tính từ 01/11/2018 – 31/12/2022)

1. Phụ lục 1 (liên quan đến thực hiện Điều 2)
2. Phụ lục 2 (liên quan đến thực hiện Điều 6)
3. Phụ lục 3 (liên quan đến thực hiện Điều 8)
4. Phụ lục 4 (liên quan đến thực hiện Điều 9)
5. Phụ lục 5 (liên quan đến thực hiện Điều 10)

6. Phụ lục 6 (liên quan đến thực hiện Điều 11)
7. Phụ lục 7 (liên quan đến thực hiện Điều 12)
8. Phụ lục 8 (liên quan đến thực hiện Điều 13)
9. Phụ lục 9 (liên quan đến thực hiện Điều 14)
10. Phụ lục 10 (Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CAT và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban CAT, ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ)